

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2018**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 05/2007/NĐ-CP ngày 09/01/2007 của Chính phủ về phòng, chống bệnh Đại ở động vật;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT về việc Quy định phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn.

Căn cứ Quyết định số 438/QĐ-BNN-TY ngày 13/3/2014 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống dịch cúm gia cầm giai đoạn 2014-2018; Quyết định số 476/QĐ-BNN-TY ngày 17/02/2016 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT về việc phê duyệt “Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh Lở mồm long móng giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 13/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia không chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại giai đoạn 2017 - 2021”;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 272/TTr-SNN ngày 08/11/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2018 *(Có Kế hoạch chi tiết kèm theo)*.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính; Giám đốc kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành liên

quan, Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Đ*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN&PTNT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: CT, TT-TT, Y tế, Công an tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNp.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *Đ*



Hà Sỹ Đồng



KẾ HOẠCH

**Phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
năm 2018**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3212/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Năm 2017, trên địa bàn tỉnh xảy ra 02 ổ dịch cúm gia cầm H5N6 và 01 ổ dịch cúm gia cầm H5N1, tổng số gia cầm bệnh, chết, tiêu hủy 2.787 con; dịch bệnh Lở mồm long móng xảy ra 03 đợt dịch với tổng số gia súc mắc bệnh 319 con. Các bệnh Tụ huyết trùng trên trâu bò, bệnh dịch tả lợn, tụ huyết trùng trên lợn, bệnh phó thương hàn lợn, Ecoli sung phù đầu lợn và bệnh tiêu chảy lợn tiếp tục xảy ra tại một số xã, phường của 6 huyện Vĩnh Linh, Gio Linh, Thị xã Quảng Trị, Hải Lăng, Triệu Phong và Hướng Hóa với tổng số gia súc mắc bệnh 567 con. UBND tỉnh đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh động vật, hạn chế dịch bệnh bùng phát, lây lan, giảm thiểu thiệt hại cho người chăn nuôi.

Để ngăn ngừa, khống chế các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm đối với động vật như bệnh cúm gia cầm, lở mồm long móng, tai xanh, Đại chớ... đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng, UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm năm 2018 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị với các nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện các quy định của Pháp luật về Thú y trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.
- Thực hiện các biện pháp tổng hợp nhằm ngăn chặn một số dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên động vật tái phát hoặc lây lan từ bên ngoài vào địa bàn tỉnh.
- Chủ động thực hiện phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm và động vật với phương châm "*phòng là chính, cơ sở là chính, người dân là chính*" và "*phát hiện sớm, xử lý gọn, bao vây ổ dịch*"; hạn chế tối đa thiệt hại do dịch bệnh gây ra.
- Xây dựng hệ thống giám sát dịch bệnh từ tỉnh đến cơ sở, phát hiện sớm, chính xác, kịp thời tình hình dịch bệnh. Từng bước bao vây, khống chế các loại dịch bệnh nguy hiểm đối với động vật như: dịch cúm gia cầm; dịch lở mồm long móng (LMLM) gia súc; dịch tai xanh (PRRS), dịch tả lợn, bệnh đại và một số

bệnh khác không dễ lây lan ra diện rộng, góp phần tiến tới thanh toán các loại dịch bệnh trên.

- Bảo vệ đàn gia súc, gia cầm; góp phần ổn định và phát triển sản xuất và hạn chế thiệt hại về kinh tế cho người chăn nuôi, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, bảo vệ môi trường sinh thái.

2. Yêu cầu

- Tổ chức thực hiện phải có sự chỉ đạo và phối kết hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở. Huy động được toàn dân tích cực tham gia thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch.

- Các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm phải tuân theo quy định của Pháp luật về Thú y; thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nông Nghiệp và PTNT, UBND tỉnh về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm. Nâng cao nhận thức của cộng đồng về công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Quản lý đàn gia súc, gia cầm; thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do dịch bệnh gây ra. Quản lý, giám sát dịch bệnh gia súc, gia cầm tới thôn, xóm, hộ gia đình. Triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống nhằm ngăn chặn, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do dịch bệnh gây ra; chủ động không chế, dập tắt không để dịch lây lan trên diện rộng khi có dịch xảy ra trên địa bàn tỉnh;

- Mọi tổ chức, cá nhân chăn nuôi gia súc, gia cầm phải nghiêm túc thực hiện công tác phòng chống dịch, bệnh theo quy định.

- Đảm bảo an toàn cho người trực tiếp tham gia và những người liên quan đến công tác phòng, chống dịch; có phương án xử lý kịp thời khi sự cố xảy ra.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

A. KHI CHƯA CÓ DỊCH BỆNH XẢY RA

1. Hoạt động của Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm các cấp

- Tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm các cấp, các ngành.

- Có kế hoạch, phương án, chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, vật tư để chủ động đối phó kịp thời có dịch bệnh gia súc, gia cầm xảy ra.

- Tổ chức kiểm tra việc triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh trên từng địa bàn.

2. Thông tin, tuyên truyền

- Thông tin đầy đủ, kịp thời, phù hợp, chính xác về diễn biến dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống; dấu hiệu dễ phát hiện dịch bệnh, biện pháp an toàn khi tiếp xúc với gia súc, gia cầm để người dân tự bảo vệ bản thân, bảo vệ cộng

đồng và chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh; không hỗ trợ đối với gia súc, gia cầm bị tiêu hủy nếu không tiêm phòng các bệnh theo quy định.

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức của người dân về phòng, chống dịch bệnh và nguy cơ xảy ra dịch bệnh, mức độ nguy hiểm để toàn thể nhân dân thấy được tính chất nguy hiểm của dịch bệnh gia súc, gia cầm không chỉ thiệt hại đối với sản xuất mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tinh mạng của con người. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên và mọi người dân trong công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về thú y; các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh; các văn bản hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn về thú y; các kỹ thuật, kinh nghiệm trong phòng, chống dịch bệnh động vật ở các vùng chăn nuôi trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền các chủ trương chính sách của Nhà nước để nâng cao nhận thức của người dân, tích cực tự giác thực hiện "5 không":

- + Không giấu dịch;
- + Không mua gia súc, gia cầm bệnh; sản phẩm gia súc, gia cầm bệnh;
- + Không bán chạy gia súc, gia cầm mắc bệnh;
- + Không tự vận chuyển gia súc, gia cầm bị mắc bệnh ra khỏi vùng dịch;
- + Không vứt xác gia súc, gia cầm chết bừa bãi.

*** Hình thức tuyên truyền**

+ Xây dựng các phóng sự giới thiệu một số nội dung chính về các bệnh nguy hiểm đối với động vật như: dịch cúm gia cầm; dịch LMLM gia súc; dịch tai xanh, bệnh dại ở chó mèo...; cách phòng chống và chủ trương, chính sách của nhà nước.

+ Viết bài tuyên truyền trên hệ thống Đài truyền thanh các huyện, thành phố, thị xã; hệ thống loa phóng thanh của các xã, thôn.

*** Tổ chức thực hiện**

- Phóng sự: Ban truyền truyền Sơ Nông nghiệp và PTNT phối hợp với đài PTHT tỉnh thực hiện.

- Hệ thống Đài truyền thanh huyện, thành phố, thị xã: Chi cục Chăn nuôi và Thú y cung cấp nội dung tuyên truyền để các đài truyền thanh huyện, thành phố, thị xã và hệ thống loa phóng thanh của thôn, xã kịp thời tuyên truyền đến với bà con với thời lượng phù hợp với tình hình thực tế.

3. Giám sát dịch bệnh

3.1. Giám sát dịch bệnh tại cơ sở

- Công tác giám sát dịch bệnh phải tiến hành thường xuyên. Tăng cường hệ thống kiểm tra giám sát đến tận thôn, khu phố, cơ sở chăn nuôi để phát hiện sớm

dịch bệnh, báo cáo kịp thời - đặc biệt tại các vùng nguy cơ cao, các ổ dịch cũ, các vùng chăn nuôi trọng điểm...

- Trường thôn, khu phố, thú y cơ sở có trách nhiệm báo cáo kịp thời, chính xác về tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn lên chính quyền cấp xã.

- Tổ chức thường trực để tiếp nhận thông tin kịp thời về các loại dịch bệnh gia súc, gia cầm tại các Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện và Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

- Khi nghi ngờ có dịch bệnh nguy hiểm phải lấy mẫu bệnh phẩm gửi xét nghiệm và triển khai các biện pháp chống dịch theo quy định.

3.2. Giám sát chủ động

- Lấy mẫu chủ động giám sát sự lưu hành vi rút cúm gia cầm, vi rút gây bệnh LMLM gia súc để phát hiện sự lưu hành các chủng vi rút, đặc biệt giám sát vi rút cúm gia cầm cảm độ lực cao tại các chợ và các vùng chăn nuôi trọng điểm, đồng thời theo dõi giám sát sự biến đổi của vi rút về đặc tính di truyền và đặc tính kháng nguyên nhằm cảnh báo sớm dịch cúm gia cầm và điều chỉnh các biện pháp phòng chống dịch cho phù hợp.

- Lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng để xác định tỷ lệ bao hộ.

- Giám sát dịch bệnh tại các chợ buôn bán gia súc, gia cầm; giám sát việc kiểm dịch - kiểm soát giết mổ trên địa bàn toàn tỉnh.

4. Tập huấn

- Tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn cho hệ thống thú y của tỉnh và lực lượng được xã, thôn cư trực tiếp tham gia tiêm phòng, giám sát dịch bệnh gia súc, gia cầm.

- Tập huấn cho hộ chăn nuôi về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh và chăn nuôi an toàn sinh học; cách nhận biết và dấu hiệu của các loại dịch bệnh nguy hiểm đối với vật nuôi như: cúm gia cầm, tai xanh, LMLM...

5. Công tác tiêm phòng

5.1. Tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm cho gia cầm

- Tiêm phòng định kỳ: 2 đợt/năm

+ Đợt 1: Tiêm phòng toàn đàn trong tháng 4,5.

+ Đợt 2: Tiêm phòng trong tháng 9,10.

- Tiêm phòng bổ sung: Các tháng còn lại trong năm, tiêm phòng bổ sung cho đàn gia cầm chưa đến tuổi tiêm phòng hoặc bị bỏ sót trong các đợt tiêm chính; đàn nuôi mới; đàn hết thời gian miễn dịch.

5.2. Tiêm phòng vắc xin LMLM, tụ huyết trùng cho đàn trâu bò

- Tiêm phòng định kỳ: 2 đợt/năm

+ Đợt 1: Tiêm phòng toàn đàn trong tháng 3; 4.

+ Đợt 2: Tiêm phòng toàn đàn trong tháng 8; 9.

- Tiêm phòng bổ sung thường xuyên trong các tháng còn lại; Rà soát tổ chức tiêm phòng bổ sung cho đàn nuôi mới những nơi tiêm chưa đạt và tiêm mũi 2 cho những bê nghé mới tiêm lần đầu.

- Tiêm phòng bao vây ổ dịch khi có dịch xảy ra theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về thú y.

5.3. Tiêm vắc xin phòng các bệnh dịch tả, tụ huyết trùng, phó thương hàn cho đàn lợn: Tiêm phòng định kỳ 2 đợt/năm cho đàn lợn trong diện phải tiêm phòng cùng thời gian tiêm phòng định kỳ cho trâu bò; Ngoài ra tiếp tục tiêm đợt 3 vào tháng 11-12. Tiêm phòng bổ sung thường xuyên các tháng còn lại.

5.4. Tiêm phòng bệnh dại cho chó, mèo nuôi

- Tiêm 100% đối tượng tiêm vào tháng 3-4 hàng năm, thường xuyên tiêm bổ sung cho chó mèo nuôi mới. Xử lý chó mèo không tiêm phòng bệnh dại theo Nghị định số 41/2017/ND-CP ngày 05/4/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thủy sản, lĩnh vực thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

- Đối với các xã miền núi vùng đồng bào dân tộc: tinh hỗ trợ 100% vắc xin và đưa vào dự toán sự nghiệp thú y hàng năm; tiền công tiêm phòng do ngân sách địa phương (huyện) chi trả.

5.5. Tiêm phòng các bệnh khác: Ngoài ra, thường xuyên tiêm phòng các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác cho đàn gia súc, gia cầm như: bệnh newcastle, dịch tả vịt cho đàn gia cầm, E.coli cho lợn và một số bệnh khác... (kinh phí do các hộ chăn nuôi tự chi trả).

6. Công tác kiểm dịch, kiểm tra vệ sinh thú y, kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm

- Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh, huyện, thành phố, thị xã với lực lượng Thú y, Cảnh sát môi trường, Quản lý Thị trường ... để tăng cường cường kiểm soát việc lưu thông, giết mổ, tiêu thụ gia súc, gia cầm và sản phẩm gia súc, gia cầm trên địa bàn, kiên quyết xử lý số gia súc, gia cầm và sản phẩm gia súc, gia cầm không rõ nguồn gốc xuất xứ, trái quy định.

- Kiểm tra và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi; các cơ sở kinh doanh thuốc thú y, chế phẩm sinh học dùng trong thú y.

7. Công tác vệ sinh, tiêu độc, khử trùng

- Thực hiện theo Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT về việc Quy định phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn.

- Tuyên truyền vận động người chăn nuôi, buôn bán, giết mổ gia súc, gia cầm thường xuyên làm tốt công tác vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường, tiêu độc khử trùng chuồng trại chăn nuôi, cơ sở giết mổ, khu vực buôn bán gia súc, gia cầm.

- Triển khai thực hiện tốt các tháng (đợt) vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tổ chức phát động chiến dịch toàn dân tham gia vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường trên địa bàn, với sự phối hợp của các ngành liên quan và tổ chức xã hội: Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên cộng sản HCM... trên địa bàn tỉnh.

- Phạm vi thực hiện: Nơi công cộng, vùng có nguy cơ cao, chuồng trại chăn nuôi, các chợ buôn bán gia súc, gia cầm, lò giết mổ ...

- Đối với cơ sở, hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm:

Phát quang cây cỏ xung quanh; quét dọn thu gom phân rác, chất độn chuồng xử lý ủ vôi bột trước khi sử dụng bón cho cây trồng, khơi thông cống rãnh.

Định kỳ tiêu độc chuồng trại, khu vực chăn nuôi và vùng phụ cận

+ Đối với cơ sở giết mổ súc, gia cầm:

Sau khi gia súc, gia cầm được đưa đi giết mổ, toàn bộ khu vực nuôi nhốt phải được vệ sinh, tiêu độc, khử trùng trước khi nhập đàn mới.

Nơi giết mổ phải được vệ sinh, tiêu độc, khử trùng sau mỗi ngày.

Phát quang cây cỏ xung quanh cơ sở, nhà xưởng, khơi thông cống rãnh.

+ Chợ có buôn bán gia súc, gia cầm và sản phẩm từ gia súc, gia cầm:

Quét dọn và phun thuốc khử trùng khu vực bán, lồng nhốt gia súc, gia cầm cuối mỗi buổi chợ.

Phương tiện vận chuyển, lồng nhốt phải được phun khử trùng khi vào, ra khỏi chợ.

Những quầy bán thịt gia súc, gia cầm phải được vệ sinh sạch sẽ và phun thuốc tiêu độc sát trùng cuối mỗi buổi chợ.

B. KHI CÓ DỊCH XẢY RA TRÊN ĐỊA BÀN

Thực hiện đồng bộ các biện pháp bao vây, khống chế, dập dịch theo quy định của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT và Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật các cấp.

1. Trường hợp công bố dịch

1.1. Tại vùng chưa có dịch

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng dịch đã triển khai ở cấp độ cao.

- Thành lập chốt chặn ở các địa điểm phù hợp để kiểm tra ngăn chặn vận chuyển gia súc, gia cầm vào địa bàn.

1.2. Tại vùng dịch

a) Công bố dịch

Thực hiện theo quy định tại Điều 26 Luật Thú y; Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y.

Khi phát hiện dịch bệnh, UBND cấp xã báo cáo khẩn cấp UBND cấp huyện, Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện ngay trong ngày để xác minh dịch bệnh và lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm. Trong khi chờ kết quả xét nghiệm thì UBND cấp xã và Trạm Chăn nuôi và Thú y triển khai các biện pháp chống dịch như đối với 1 ổ dịch.

Chủ tịch UBND cấp huyện căn cứ đề nghị của Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện quyết định công bố dịch bệnh động vật khi có đủ điều kiện quy định tại Điều 26 Luật Thú y và dịch bệnh xảy ra trong phạm vi huyện.

Chủ tịch UBND cấp tỉnh căn cứ đề nghị của Chi cục Chăn nuôi và Thú y quyết định công bố dịch bệnh động vật khi có đủ điều kiện quy định tại Điều 26 Luật Thú y và dịch bệnh xảy ra từ hai huyện trở lên trong phạm vi tỉnh.

b) Thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật các cấp

Thực hiện theo Điều 2 của Quyết định số 16/2016/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định việc thành lập và tổ chức, hoạt động của Ban chỉ đạo (BCĐ) phòng, chống dịch bệnh động vật các cấp.

- Khi dịch bệnh động vật được công bố theo quy định tại Điều 26 của Luật Thú y, Chủ tịch UBND các cấp có trách nhiệm thành lập và tổ chức, hoạt động của BCĐ phòng, chống dịch bệnh động vật các cấp.

- BCĐ phòng, chống dịch bệnh động vật các cấp tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

c) Xử lý ổ dịch

- Đối với ổ dịch Cúm gia cầm

Tổ chức tiêu hủy bắt buộc gia cầm, san phẩm gia cầm trong ổ dịch ngay khi có kết quả xét nghiệm dương tính vi rút cúm A/H5N1, A/H5N6, các thể độc lực cao... theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT về việc Quy định phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn.

- Đối với ổ dịch LMLM gia súc

Thực hiện tiêu hủy hoặc nuôi cách ly, điều trị, chăm sóc theo dõi...theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT về việc Quy định phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn; Hướng dẫn số 752/TY-DT ngày 16/6/2006 của Cục Thú y về việc hướng dẫn thực hiện quy định phòng, chống bệnh LMLM cho gia súc.

- Đối với ổ dịch Tai xanh ở lợn

Tiêu hủy ngay lợn chết do bệnh theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT về việc Quy định phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn;

- Đối với ổ dịch Dịch tả lợn

Tiêu hủy ngay lợn chết do bệnh theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT về việc Quy định phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn;

- Đối với ổ dịch Đại chó

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT về việc Quy định phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn.

e) Vệ sinh tiêu độc ổ dịch

Khử trùng, tiêu độc chuồng trại, môi trường chăn nuôi của hộ có động vật bị mắc bệnh và khu vực xung quanh (thôn, xóm, xã, phường) theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT về việc Quy định phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn và hướng dẫn của cơ quan thú y.

g) Lập các chốt kiểm soát tạm thời

- Lập các chốt kiểm soát tạm thời để kiểm soát vận chuyển động vật và sản phẩm động vật mẫn cảm tại các đầu mối giao thông ra, vào ổ dịch.

- Tùy thuộc vào phạm vi và mức độ ổ dịch, cơ quan chuyên môn thú y đề nghị lập chốt ở các cấp khác nhau.

h) Tiêm phòng bao vây ổ dịch

- Đối với ổ dịch cúm gia cầm

Tiêm phòng cho toàn bộ gia cầm (gà, vịt, ngan) tại vùng dịch và vùng nguy cơ cao theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT về việc Quy định phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn.

- Đối với ổ dịch LMLM gia súc

- Tổ chức tiêm phòng vắc xin cho gia súc ở vùng dịch và vùng nguy cơ cao, tiêm từ ngoài vào trong. Không tiêm cho gia súc đã khởi triệu chứng lâm sàng (trong trường hợp không tiêu hủy).

- Huy động lực lượng tiêm phòng và hỗ trợ tiêm phòng; người trực tiếp tham gia tiêm phòng phải là nhân viên thú y hoặc người đã qua tập huấn.

- Chỉ cục Chăn nuôi và Thú y tinh hướng dẫn, quản lý và giám sát việc tiêm phòng.

- **Đối với ổ dịch khác:** Thực hiện theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT và hướng dẫn của Cục Thú y.

2. Trường hợp chưa công bố dịch

Căn cứ các quy định về công bố dịch, diễn biến tình hình thực tế tại ổ dịch, các ổ dịch nhỏ lẻ chưa có dấu hiệu lây lan, nguy cơ thấp chưa đến mức phải công bố dịch:

- Xử lý ca bệnh, ô dịch đối với từng loại bệnh, áp dụng các biện pháp kỹ thuật như trường hợp công bố dịch và theo hướng dẫn của Cục Thú y, Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

- Tăng cường, mở rộng diện giám sát.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Kinh phí thực hiện:

Kinh phí cho hoạt động phòng bệnh cho gia súc, gia cầm năm 2018 8.596.251.000 đồng, cụ thể:

TT	Nội dung	Thành tiền (đồng)
1	Chương trình phòng, chống bệnh LMLM (Kế hoạch 3300/KH-UBND ngày 17/8/2016 của UBND tỉnh)	4.414.092.500
2	Phòng, chống bệnh Cúm gia cầm	1.774.700.500
3	Đào tạo, tập huấn nghiệp vụ (Hoạt động sự nghiệp thú y)	105.630.000
4	Phòng, chống bệnh Đại chò (Theo QĐ 2243/QĐ-UBND ngày 17/8/2017)	1.674.828.000
5	Hòa chất tiêu độc (Hoạt động sự nghiệp thú y)	538.000.000
6	Kinh phí chống dịch quy mô nhỏ (Hoạt động sự nghiệp thú y)	89.000.000
Cộng		8.596.251.000

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 892.342.500 đồng
- Ngân sách tỉnh: 4.221.412.000 đồng
- Ngân sách huyện, thành phố, thị xã: 1.731.796.500 đồng
- Ngân sách xã, phường, thị trấn: 423.000.000 đồng
- Người chăn nuôi: 1.327.700.000 đồng

2. Cơ chế tài chính và nguyên tắc hỗ trợ

Cơ chế và chính sách hỗ trợ tài chính được thực hiện theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; Quyết định số 719/2008/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; Thông tư số 80/2008/TT-BTC, ngày 18/9/2008 của Bộ Tài Chính hướng dẫn chế độ tài chính để phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; Quyết định 27/2017/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của UBND tỉnh Quang Trị ban hành Quy định mức hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do

thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và các quy định hiện hành khác.

2.1. Ngân sách Trung ương đảm bảo các nội dung

- Khi có dịch bệnh nguy hiểm như cúm gia cầm, LMLM, Tai xanh xảy ra ở diện rộng, căn cứ vào đề xuất và tình hình thực tế của địa phương hỗ trợ vắc xin, hóa chất từ nguồn Dự trữ quốc gia theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 22 của Luật Thú y và Luật Dự trữ quốc gia.

- Mua vắc xin LMLM để tiêm phòng đối với đàn trâu bò giống của nhà nước, đàn trâu bò của các hộ gia đình, cá nhân trong vùng không chế thuộc diện tiêm phòng bắt buộc.

- Kinh phí thực hiện các chương trình giám sát cúm gia cầm, LMLM theo kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

2.2. Ngân sách địa phương cho các nội dung

Ngân sách địa phương bao gồm ngân sách cấp tỉnh; cấp huyện, thành phố, thị xã và cấp xã, phường, thị trấn.

Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí cho các hoạt động của tuyến địa phương, bao gồm: Công tác thông tin tuyên truyền, đào tạo tập huấn kỹ thuật, in ấn tài liệu; kiểm tra chỉ đạo và bồi dưỡng cho lực lượng tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh.... ở cấp nào thì do ngân sách cấp đó chi trả. Nếu vượt quá nguồn ngân sách dự phòng, báo cáo lên cấp trên hỗ trợ.

- Kinh phí hỗ trợ tiêu hủy gia súc, gia cầm bệnh, sự cố trong và sau khi tiêm phòng thực hiện theo Quyết định của UBND tỉnh.

Những đàn gia súc, gia cầm thuộc đối tượng tiêm phòng, nếu không chấp hành tiêm phòng và các quy định phòng chống để xảy ra dịch buộc phải tiêu hủy chủ chăn nuôi sẽ không được hỗ trợ, bồi thường thiệt hại.

a) Ngân sách tỉnh

- Trường hợp xảy ra các ô dịch nhỏ lẻ, căn cứ diễn biến tình hình thực tế tại ô dịch, chưa có dấu hiệu lây lan, nguy cơ thấp chưa đến mức phải công bố dịch, ngân sách tỉnh cấp qua chương trình hoạt động sự nghiệp thú y hàng năm (bao gồm công tác giám sát, xét nghiệm bệnh phẩm, công chống dịch, hoá chất phòng chống dịch, chi phí xăng xe và một số vật tư khác phục vụ chống dịch....) theo dự toán được Sở Tài chính đồng ý, Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt.

- Mua vắc xin để tiêm phòng:

+ 70% kinh phí mua vắc xin LMLM để tiêm phòng đối với đàn trâu bò giống của nhà nước, đàn trâu bò của các hộ gia đình, cá nhân trong vùng đệm thuộc diện tiêm phòng bắt buộc.

+ Vắc xin cúm gia cầm để tiêm phòng định kỳ 2 lần/năm.

+ Vắc xin tai xanh tiêm phòng khi có dịch tai xanh ở lợn xảy ra.

+ Vắc xin đại chó hỗ trợ tiêm phòng đối với các xã đồng bào dân tộc miền núi.

- Thực hiện chương trình giám sát cúm gia cầm, LMLM tại địa phương, bao gồm: Xét nghiệm bệnh xác định nguyên nhân dịch; giám sát huyết thanh sau tiêm phòng.

- Hoá chất phục vụ công tác tiêu độc khử trùng.

- Hỗ trợ tiêm phòng bao vây; hỗ trợ gia súc, gia cầm nghi mắc bệnh phải tiêu huỷ theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT và Sở Tài chính.

- Kinh phí kiểm tra, chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn

b) Ngân sách huyện, thành phố, thị xã

- 30% kinh phí mua vắc xin LMLM để tiêm phòng đối với đàn trâu bò giống của nhà nước, đàn trâu bò của các hộ gia đình, cá nhân trong vùng đệm thuộc diện tiêm phòng bắt buộc.

- Chi trả tiền công tiêm phòng vắc xin cho đàn trâu bò vùng không chế và vùng đệm. Mức chi công tiêm phòng cho người trực tiếp tham gia tiêm phòng theo Thông tư số 283/2016 TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.

- Kinh phí kiểm tra, chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn

- Kinh phí chỉ đạo tiêm phòng; hợp sơ kết, tổng kết và các chi phí khác.

c) Ngân sách xã, phường, thị trấn

Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương chi trả kinh phí cho các hoạt động trên địa bàn:

- Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật.

- Kinh phí hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch bệnh động vật của địa phương ngoài phần hỗ trợ từ ngân sách tỉnh, huyện, thành phố, thị xã.

2.3. Kinh phí do tổ chức, cá nhân đảm bảo

Chủ nuôi gia súc, gia cầm phải có trách nhiệm chi trả tiền mua vắc xin tiêm phòng các bệnh bắt buộc phải tiêm phòng (*ngoài các loại vắc xin đã được hỗ trợ*); tiền công tiêm phòng theo Thông tư 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài Chính về việc quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật (*trừ tiêm vắc xin phòng bệnh LMLM*); kinh phí bắt giữ, cầm cột gia súc, gia cầm để tiêm phòng (*nếu chủ gia súc, gia cầm không bắt giữ được*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống bệnh ở động vật; Tăng cường quy chế phối hợp giữa các cơ quan thú y và y tế trong phòng, chống

bệnh truyền lây từ động vật sang người (bệnh cúm gia cầm, bệnh Đại...) được ban hành theo Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNNPTNT ngày 27/5/2013 của Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và PTNT.

b) Chỉ đạo Chỉ cục Chăn nuôi và Thú y trực tiếp tổ chức triển khai và kiểm tra công tác phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh: hướng dẫn chuyên môn về các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định của Thông tư số 07/2016 TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; cung ứng đầy đủ vật tư, vắc xin, thuốc sát trùng, chuẩn bị trang thiết bị, lực lượng sẵn sàng phối hợp với các địa phương triển khai công tác phòng, chống dịch; kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ; kiểm tra, giám sát việc triển khai phương án phòng chống dịch tại các địa phương; thành lập tổ chỉ đạo tiêm phòng, phản ứng nhanh, phân công trực ngoài giờ, ngày nghỉ lễ để tiếp nhận thông tin từ cơ sở và sẵn sàng ứng phó với các tình huống xảy ra.

c) Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn kinh phí đề phòng, chống dịch theo các kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật đã được UBND tỉnh phê duyệt và cấp kinh phí triển khai thực hiện.

d) Chỉ đạo toàn bộ các hoạt động về phối hợp giữa ngành nông nghiệp và y tế trong phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người đối với các đơn vị trong ngành nông nghiệp.

e) Tổng hợp kết quả, tổ chức đánh giá công tác phòng chống dịch, công tác tiêm phòng trên địa bàn, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và PTNT.

2. Sở Tài chính

Chu trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các Sở, ban ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí, thẩm định dự toán thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh theo kế hoạch.

3. Sở Y tế

a) Chỉ đạo toàn bộ các hoạt động về phối hợp giữa ngành y tế và nông nghiệp trong phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người đối với các đơn vị trong ngành y tế.

b) Chịu trách nhiệm về mặt kỹ thuật, triển khai các hoạt động phòng chống bệnh cúm A/H5N1 và các chủng vi rút cúm khác trên người, bệnh Đại ở người:

Tăng cường thực hiện tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của người dân và cộng đồng về bệnh và các biện pháp phòng, chống bệnh truyền lây từ động vật sang người.

Nâng cao năng lực cho hệ thống cán bộ y tế thực hiện công tác phòng chống bệnh cúm A/H5N1, bệnh Đại...: giám sát, chẩn đoán xét nghiệm, chăm sóc, điều trị dự phòng cho người bị động vật nghi Đại cần và đáp ứng xử lý ổ dịch trên người.

Đảm bảo cung ứng đủ vắc xin Đại và huyết thanh kháng đại chất lượng cao.

Tổ chức tiêm tiêm phù hợp, thực hiện tiêm vắc xin phòng Đại theo quy định, theo dõi quản lý người bị phơi nhiễm và người đến tiêm vắc xin Đại, giám sát ca bệnh Đại trên người trên phạm vi toàn tỉnh.

Chỉ đạo hệ thống cán bộ y tế phối hợp với cơ quan thú y cũng cấp trong việc giám sát, theo dõi sức khỏe những người có tiếp xúc với gia súc, gia cầm bệnh (bệnh cúm gia cầm, bệnh đại chỏ, bệnh liên cầu khuẩn ...).

4. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì việc hướng dẫn các cơ quan báo chí, cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tuyên truyền sâu rộng đến từng cộng đồng dân cư, chính quyền các cấp và các tổ chức đoàn thể về tính chất nguy hiểm của dịch bệnh động vật (bệnh cúm gia cầm, bệnh Đại...); phổ biến về công tác phòng, chống dịch; dấu hiệu nhận biết động vật mắc bệnh và các biện pháp phòng chống hiệu quả.

b) Thường xuyên tuyên truyền nâng cao ý thức cộng đồng trong việc giám sát, phát hiện, thông báo cho chính quyền cơ sở; cơ quan thú y và y tế các trường hợp gai súc, gia cầm nghi mắc bệnh để xử lý kịp thời.

c) Hướng dẫn Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Trị và các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền Kế hoạch.

5. Báo Quảng Trị, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh

a) Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền sâu rộng về Kế hoạch; tăng thời lượng phát sóng, mở thêm chuyên mục mới để đưa những nội dung liên quan đến Kế hoạch đến từng cộng đồng dân cư, chính quyền các cấp và các tổ chức đoàn thể như: mở rộng chuyên trang, chuyên mục, phong vấn, tăng cường sản xuất các phóng sự... Tăng cường phổ biến những mô hình, tập thể, cá nhân, thực hiện tốt công tác tuyên truyền về việc thực hiện Kế hoạch và kịp thời biểu dương các điển hình tiên tiến.

b) Đưa tin kịp thời, đúng mục đích; biện về nguy cơ dịch bệnh để nâng cao cảnh giác; thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống nhưng đồng thời tránh làm hoang mang ảnh hưởng đến đời sống, xã hội.

6. Các Sở, ngành: Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Cục Hải quan, Công Thương: Tăng cường kiểm tra, kiểm soát nghiêm ngặt cửa khẩu, dọc biên giới, các tuyến quốc lộ, ga tàu, bến xe, các chợ, ... việc mua bán, vận chuyển gia súc, gia cầm; sản phẩm gia súc, gia cầm và xử lý nghiêm theo quy định của Pháp luật đối với các trường hợp vi phạm về kiểm dịch thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm trong lưu thông vận chuyển, buôn bán giết mổ và tiêu thụ gia súc, gia cầm; sản phẩm của gia súc, gia cầm theo chức năng nhiệm vụ được giao.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

a) Chịu trách nhiệm về công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn quản lý.

b) Xây dựng kế hoạch, phương án tổ chức thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh động vật và chỉ đạo Phòng Nông nghiệp & PTNT, Trạm Chăn nuôi và Thú y, UBND cấp xã, phường, thị trấn thực hiện việc quản lý đàn gia súc, gia cầm theo quy định; triển khai các công tác phòng chống dịch bệnh theo quy định của Luật Thú y và Nghị định 05/2007/NĐ-CP về phòng chống bệnh Đại ở động vật; Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; Chuân bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, vật tư sẵn sàng ứng phó khi có dịch xảy ra; bố trí địa điểm tiêu hủy gia súc, gia cầm bệnh.

c) Chỉ đạo, triển khai thực hiện tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm và áp dụng các biện pháp phòng bệnh bắt buộc khác để phòng bệnh theo quy định tại phụ lục 07 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

d) Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các trang trại, hộ gia đình chăn nuôi tự giác, tích cực tham gia việc tiêm phòng cho gia súc, gia cầm; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về tiêm phòng vắc xin của các tổ chức, cá nhân có chăn nuôi gia súc, gia cầm đảm bảo nghiêm túc, tiêm đủ liều, đủ số mũi tiêm, đúng kỹ thuật, đảm bảo hiệu quả và đúng thời gian quy định,...

d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã phường, thị trấn kiểm tra, kiểm soát số lượng, chất lượng con giống đưa về địa phương, phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý các trường hợp con giống đưa về địa phương chưa được kiểm dịch.

e) Xử lý nghiêm theo Luật Thú y đối với các tổ chức, cá nhân không tổ chức, thực hiện tiêm phòng và các quy định về phòng chống dịch bệnh để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

g) Chủ động bố trí kinh phí để thực hiện các nội dung như đã phân cấp ở trên.

8. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân nuôi động vật:

a) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thú y căn cứ các quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn để triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật cho phù hợp.

b) Chấp hành các quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; các quy định khác có liên quan của pháp luật về thú y, bảo vệ môi trường, phòng chống bệnh truyền nhiễm và hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y nhằm đảm bảo an toàn dịch bệnh cho động vật nuôi trên địa bàn, an toàn vệ sinh thực phẩm, sức khỏe cộng đồng:

Thực hiện phòng bệnh bằng vắc xin và các biện pháp phòng bệnh khác cho gia súc, gia cầm theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.

Vệ sinh, khử trùng, tiêu độc khu vực chăn nuôi, dụng cụ chăn nuôi, môi trường chăn nuôi.

9. Quy định báo cáo trong công tác phòng, chống dịch

- Thực hiện theo quy định tại Điều 7 và Phụ lục 03 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31-5-2016 của Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

- Hàng tháng UBND các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn báo cáo việc thực hiện công tác phòng, chống dịch, bệnh gia súc, gia cầm của đơn vị về Sở Nông nghiệp và PTNT đề tổng hợp tình hình, báo cáo UBND tỉnh.

- Khi có dịch bệnh xảy ra phải báo cáo về Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh trước 16 giờ hàng ngày, địa chỉ: Km 3, đường Điện Biên Phủ, thành phố Đồng Hới, Email: phongquanlydichbenhentyyqt@gmail.com. Trong quá trình thực hiện có vấn đề phát sinh báo ngay về UBND tỉnh để giải quyết kịp thời./

Phụ lục Kế hoạch kinh phí phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm năm 2018



TT	Nội dung	DVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	Chương trình phòng, chống bệnh LMLM (Kế hoạch 3300.KH-UBND ngày 17/8/2016 của UBND tỉnh)				4.414.092.500	
1	Vắc xin tiêm phòng, trong đó:				3.710.647.500	
	Vùng không chế và Chương trình 30a (18.475 liều đợt x 2 đợt)	liều	36.950	24.150	892.342.500	Ngân sách TW
	Vùng đệm (58.350 liều đợt x 2 đợt = 116.700 liều)	liều	116.700	24.150	2.818.305.000	
	- 70% ngân sách tỉnh	liều	81.690	24.150	1.972.813.500	Ngân sách tỉnh
	- 30% ngân sách huyện	liều	116.700	24.150	845.491.500	Ngân sách huyện
2	Công tiêm phòng (76.825 con đợt x 2 đợt năm)	con	153.650	4.000	614.600.000	Ngân sách huyện
3	Lấy mẫu huyết thanh giám sát sau tiêm phòng (60 mẫu huyện x 3 huyện năm)	đợt	1	18.290.000	18.290.000	Ngân sách tỉnh
4	Lấy mẫu giám sát lưu hành vi rút (35 mẫu xã x 10 xã/năm)	đợt	1	34.830.000	34.830.000	Ngân sách tỉnh
5	Kinh phí quản lý chi đạo		1	17.325.000	17.325.000	Ngân sách tỉnh
6	Lập huấn tiêm phòng	lớp	2	6.700.000	13.400.000	Ngân sách tỉnh
7	Hội nghị sơ kết, tổng kết		1	5.000.000	5.000.000	Ngân sách tỉnh
II	Phòng, chống bệnh Cúm gia cầm				1.774.700.500	
1	Vắc xin tiêm phòng	liều	2.000.000	357	714.000.000	Ngân sách tỉnh
2	Công tiêm phòng (1.000.000 con đợt x 2 đợt năm)	con	2.000.000	350	700.000.000	Người chăn nuôi

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2	Dụng cụ, vật tư	-	1	104.580,000	104.580,000	Ngân sách tỉnh
3	Xăng xe	-	1	13.920,000	13.920,000	Ngân sách tỉnh
4	Giám sát huyết thanh sau tiêm phòng	đợt	2	42.591,000	85.182,000	Ngân sách tỉnh
5	Giám sát lưu hành vi rút	đợt	2	77.425,000	154.850,000	Ngân sách tỉnh
6	Chi phí tô biểu mẫu	-	1	2.168,500	2.168,500	Ngân sách tỉnh
III	Đào tạo, tập huấn nghiệp vụ (Hoạt động sự nghiệp thú y)				105.630,000	
	Tập huấn thú y cơ sở tuyến chọn theo QĐ 13/2017 (QĐ-UBND)	lớp	7	15,090,000	105,630,000	Ngân sách tỉnh
IV	Phòng, chống bệnh Đại chồ (theo QĐ 113/QĐ-UBND ngày 17/8/2017)				1.674.828,000	
1	Giám sát bệnh Đại và xây dựng ban đả dịch tế bệnh Đại		1	10,000,000	10,000,000	Ngân sách tỉnh
2	Giám sát bệnh Đại tuyến huyện		9	1,000,000	9,000,000	Ngân sách huyện
3	Tập huấn phòng, chống bệnh Đại				137,500,000	
	Tập huấn nghiệp vụ kỹ thuật	Lớp	2	33,320,000	66,640,000	Ngân sách tỉnh
	Tập huấn TYCS cho cán bộ thú y của 141 xã, phường	Lớp	13	5,450,769	70,860,000	Ngân sách tỉnh
4	Tuyên truyền				108,500,000	
	Tuyên truyền cấp xã: 100,000đ/tháng xã x 5 tháng (tháng 3 đến tháng 7)	Xã	141	500,000	70,500,000	Ngân sách huyện
	Chuyên mục trên đài truyền hình	campe	2	5,000,000	10,000,000	Ngân sách tỉnh
	Áp phích	tờ	200	50,000	10,000,000	Ngân sách tỉnh
	Tuyên truyền lưu động: 9 huyện x 2,000,000đ/năm	Huyện	9	2,000,000	18,000,000	Ngân sách tỉnh
5	Quản lý, đăng ký nuôi chó				631,128,000	
	Quản lý dân chó, hội họp cấp xã	Xã	141	3,000,000	423,000,000	Ngân sách xã
	Phiếu đăng ký nuôi chó				154,278,000	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	- Huyện Cam Lộ (1 phiếu hộ x 11.819 hộ) - TP Đông Hà 11 phiếu hộ x 21.574)	Phiếu	33.423	1.000	33.423.000	Ngân sách tỉnh
	- Các địa phương còn lại (120.855 hộ)	Phiếu	120.855	1.000	120.855.000	Ngân sách huyện
	Sở quản lý nuôi chò (sử dụng 5 năm)				53.850.000	
	- Huyện Cam Lộ (107 thôn) - TP Đông Hà (83 khu phố)	quyển thôn	190	50.000	9.500.000	Ngân sách tỉnh
	- Các địa phương còn lại (887 thôn, KP)	quyển thôn	887	50.000	44.350.000	Ngân sách huyện
6	Vắc xin tiêm phòng				473.000.000	
	Hỗ trợ vắc xin các xã vùng sâu, vùng xa (22 xã 4 huyện)	Liều	9.000	11.000	99.000.000	Ngân sách tỉnh
	Vắc xin tiêm phòng các địa phương còn lại	Liều	34.000	11.000	374.000.000	Người chăn nuôi
7	Công tiêm phòng	Công	5.900	43.000	253.700.000	Người chăn nuôi
9	Kinh phí quản lý chỉ đạo thực hiện				52.000.000	
	Hội nghị triển khai, sơ, tổng kết					
	Cấp tỉnh 2 lần/năm x 5.000.000/d	Lần	2	5.000.000	10.000.000	Ngân sách tỉnh
	Cấp huyện: 1 lần/năm x 3 tr/huyện x 9 huyện	Huyện	9	3.000.000	27.000.000	Ngân sách huyện
	Xăng xe	Tạ năm	1	10.000.000	10.000.000	Ngân sách tỉnh
	Văn phòng phẩm và chi phí khác	Cả năm	1	5.000.000	5.000.000	Ngân sách tỉnh
V	Hóa chất tiêu độc (loạt động sự nghiệp chủ yếu)				538.000.000	
1	Hóa chất (Ijan Iodine 10%)	lít	4.000	134.000	536.000.000	Ngân sách tỉnh
2	Bốc vắc		1	2.000.000	2.000.000	Ngân sách tỉnh

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
VI	Kinh phí chống dịch quy mô nhỏ (Hoạt động sự nghiệp thứ y)				89.000.000	
1	Nâng xe	-	1	20.400.000	20.400.000	Ngân sách tỉnh
2	Kinh phí chỉ đạo chống dịch	công	300	100.000	30.000.000	Ngân sách tỉnh
3	Hóa chất, vật tư chống dịch I M I M	-	1	2.634.000	2.634.000	Ngân sách tỉnh
4	Nét nghiệm bệnh				32.750.000	Ngân sách tỉnh
	<i>Máu nghi ngờ bệnh I M I M</i>	<i>Mẫu</i>	<i>10</i>	<i>351.000</i>	<i>3.510.000</i>	
	<i>Máu nghi ngờ bệnh tái xanh</i>	<i>Mẫu</i>	<i>10</i>	<i>470.000</i>	<i>4.700.000</i>	
	<i>Máu nghi ngờ bệnh cúm gia cầm</i>	<i>Mẫu</i>	<i>17</i>	<i>1.020.000</i>	<i>17.340.000</i>	
	<i>Phi giới mẫu</i>	<i>Lần</i>	<i>18</i>	<i>400.000</i>	<i>7.200.000</i>	
5	Photo biểu mẫu	lỡ	200	16.080	3.216.000	Ngân sách tỉnh
	TỔNG CỘNG:				8.596.251.000	

Trong đó:

Ngân sách Trung ương:	892.342.500 đồng
Ngân sách tỉnh:	4.221.412.000 đồng
Ngân sách huyện, thành phố, thị xã:	1.731.796.500 đồng
Ngân sách xã, phường, thị trấn:	423.000.000 đồng
Người dân nuôi:	1.327.700.000 đồng
Tổng cộng	8.596.251.000 đồng